

Chung cư - 20 Cộng Hòa

[Chung cư - 20 Cộng Hòa](#)



```
jQuery(document).ready(function() { $('#gallery-447').royalSlider({ fullscreen: { enabled: true, nativeFS: true }, autoplay: { enabled: true, pauseOnHover: false, stopAtAction:false, }, controlNavigation: 'thumbnails', thumbs: { orientation: 'vertical', paddingBottom: 4, appendSpan: true }, transitionType:'fade', autoScaleSlider: true, autoScaleSliderWidth: 1000, autoScaleSliderHeight: 769, loop: true, arrowsNav: true, keyboardNavEnabled: true }); });
```



THÔNG TIN DỰ ÁN: KHU CĂN HỘ VÀ CHUNG CỐ SỞ 20 CỘNG HÒA

Chủ đầu tư : **TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN -
BỘ QUẢN LÝ PHÒNG**

Địa điểm xây dựng : 20 Cộng Hòa, Phường Tân
Bình, Tp. Hồ Chí Minh

A. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN:

1. Diện tích, vị trí:

Diện tích: Dự án được xây dựng trên khu đất 20.000 m².

Vị trí khu đất:

+Phía Đông giáp nhà máy A41

+Phía Tây giáp sư đoàn 367,

+Phía Nam giáp khu gia đình K200,

+Phía Bắc giáp dự án Khu TT Thương mại- Căn hộ – Văn phòng của Nhà máy A41 Công ty Kinh Đô.

2. Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích khu đất quy hoạch: 20.000 m2, chiếm tỷ lệ 100%, cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Diện tích đất ở (diện tích chiếm đất xây dựng) : 7552 m2, chiếm 37,7%
- Diện tích đất công viên cây xanh : 4058 m2, chiếm 20,2%
- Diện tích đất công trình công ích : 1693 m2, chiếm 8,5%
- Diện tích đất giao thông : 6997 m2, chiếm 33,6%

+Trong đó: Giao thông chính : 3420 m²

Giao thông nội bộ :3277 m²

3. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc toàn khu:

• Bảng tổng hợp các chỉ tiêu:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy mô
1	Dân số dự kiến	Người	2600
2	Mật độ xây dựng	%	33,88
3	Số căn hộ ở	Căn	650 (tương đương 2600 người)
4	Tầng cao tối đa	m	52 (15 tầng)
5	Hệ số sử dụng đất		4,47
	Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm nhà ở		

+ Đất ở (bao gồm sân, đường bụi bộ trong nhóm mm ² / người ở)		4,17
+ Đất công trình công cộng	m ² / người	0,65
+ Đất cây xanh	m ² / người	1,56
+ Đất giao thông	m ² / người	1,32
(giao thông chính)		

4. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc cho các hạng mục công trình trong khu quy hoạch:

• Khối A: chung cư cao tầng

- Diện tích khu đất ở (diện tích chiếm xây dựng) : 3.870 m²
- Tầng cao công trình : 15 tầng
- Cốt cao độ thiết kế (Cao độ Hòn Dấu) : +5 m
- Chiều cao xây dựng tối đa : 52m (tính từ cốt nền sân đến đỉnh mái buồng thang)
- Khoảng lùi công trình so với ranh lộ giới đường D1 : $\geq 6\text{m}$
- Khoảng cách công trình đến khối chung cư B : $\geq 21,2\text{ m}$
- Khoảng cách công trình đến khối công trình công ích : $\geq 11,5\text{m}$
- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía bắc : $\geq 7,7\text{m}$
- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía đông : $\geq 16,7\text{m}$
- Tổng số căn hộ : 376 căn
- Tổng diện tích sàn (không kể diện tích tầng hầm) : $\leq 56.000\text{ m}^2$
- Cơ cấu căn hộ:

+Tầng trệt: tổ chức loại căn hộ có tầng trệt + lửng với chiều cao từ sàn đến sàn: $2.9\text{m}+2.8\text{m} = 5.7\text{m}$;, không gian cộng đồng, sảnh giao thông....

+Lầu 1 đến lầu 12: tổ chức mặt bằng các tầng giống nhau với các loại căn hộ:

- Căn hộ 2 phòng ngủ: $70\text{m}^2 \leq \text{Sàn hộ} \leq 100\text{m}^2$; chiếm $\geq 70\%$
- Căn hộ 3 phòng ngủ: $100\text{m}^2 \leq \text{Sàn hộ} \leq 140\text{m}^2$; chiếm $\leq 30\%$

- Chiều cao từ sàn đến sàn là 3.1m

+Lầu 13+14: tổ chức các loại căn hộ có diện tích $\geq 100m^2$ bao gồm trệt + lửng với chiều cao từ sàn đến sàn: $3.1m+3.0m = 6.1m$.

• **Khối B: chung cư cao tầng.**

- Diện tích khu đất ở (diện tích chiếm đất xây dựng) : 2.056m²

- Tầng cao công trình : 15 tầng

- Cốt cao độ thiết kế (Cao độ Hòn Dấu) : +5m

- Chiều cao xây dựng tối đa : 52m (tính từ cốt nền sân đến đỉnh mái buồng thang)

- Khoảng cách công trình đến khối chung cư A : $\geq 21,2m$

- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Bắc : $\geq 9,0m$

- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Tây : $\geq 9,0m$

- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Đông : $\geq 10,5m$

- Tổng số căn hộ : 274 căn

- - Tổng diện tích sàn (không kể diện tích tầng hầm) : $\leq 30.000 m^2$

- Diện tích tầng hầm(2 hầm) : $\leq 4.500 m$

- Cơ cấu căn hộ:

+Tầng trệt: không gian động đồng, sảnh giao thông...

+Lầu 1 đến lầu 14: tổ chức mặt bằng các tầng giống nhau với các loại căn hộ:

- Căn hộ 2 phòng ngủ: $60m^2 \leq$ Căn hộ $\leq 75m^2$; chiếm $\geq 70\%$

- Căn hộ 3 phòng ngủ: $75m^2 \leq$ Căn hộ $\leq 90m^2$; chiếm $\leq 30\%$

Yêu cầu chung:

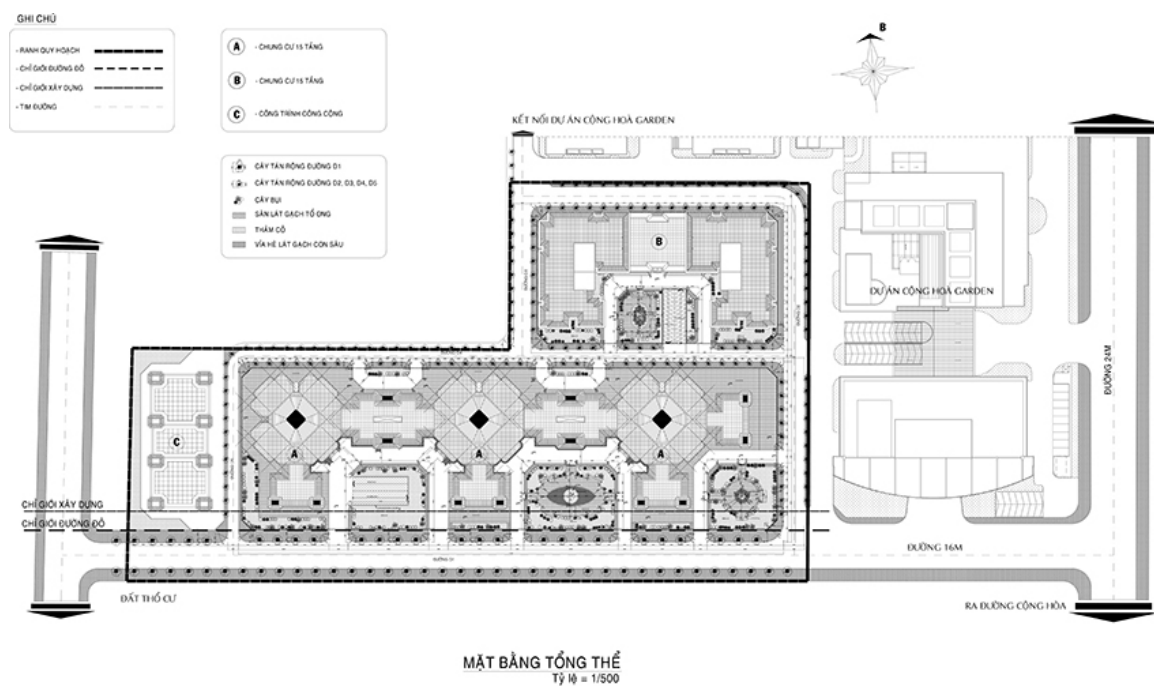
Về tải trọng động đất : tính theo tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với bản đồ phân vùng động đất tại Tp Hồ Chí Minh.

Giữa các đơn nguyên cần ngăn cách để tiết kiệm diện tích hành lang, giao thông chung.

Thiết kế 2 thang máy cho mỗi đơn nguyên gồm 1 thang chính và 1 thang phụ.

• **Khối C: khu công trình văn hóa – thể dục thể thao**

- Diện tích khuôn viên : 1693m²
- Tầng cao công trình : 3 tầng
- Mật độ xây dựng : 50%
- Hệ số sử dụng đất : 1,5
- Cốt cao độ thiết kế (Cao độ Hòn Dấu) : +5m
- Chiều cao xây dựng tối đa : 12m (tính từ cốt nền sân đến đỉnh mái buồng thang)
- Khoảng lùi công trình so với ranh lộ giới đường D1 : $\geq 6m$
- Khoảng cách công trình đến khối chung cư A : $\geq 11,5m$
- Khoảng cách công trình đến đất phía Bắc : $\geq 7,1m$
- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Đông : $\geq 5,1m$
- Tổng diện tích sàn : $\geq 2.550m^2$

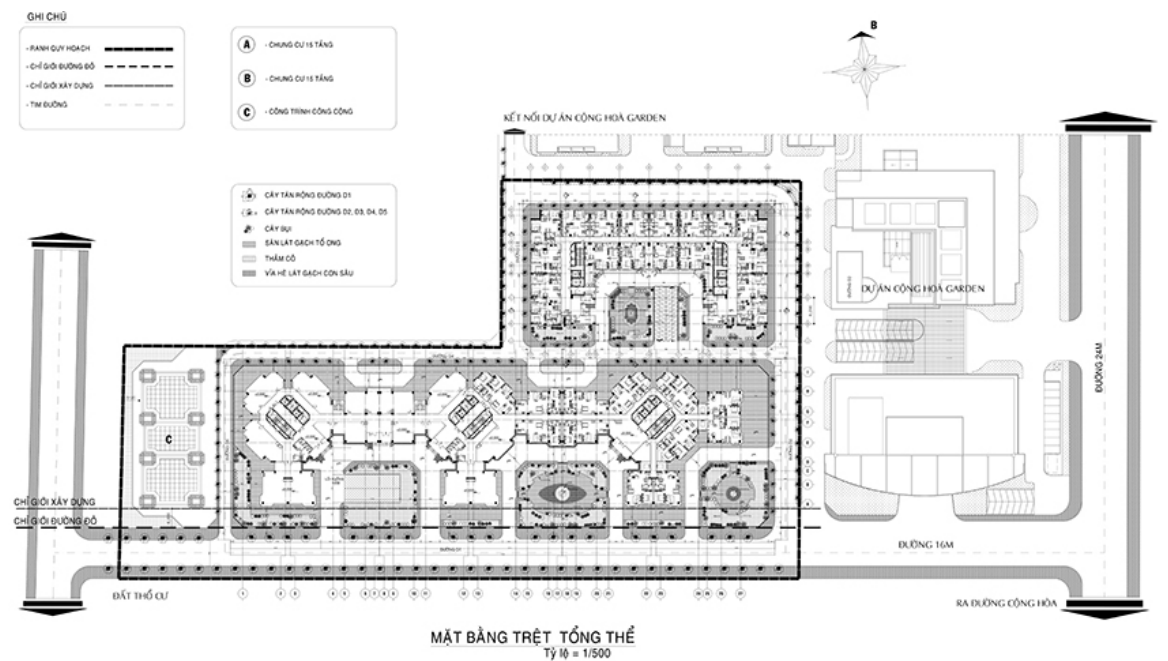


STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.702m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT MÀU, MẶT TRƯNG)	38.342m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT MÀU, MẶT TRƯNG)	24.832m ²
4	DIỆN TÍCH MẶT 1	12.202m ²
5	DIỆN TÍCH MẶT 2	12.202m ²
6	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT	1.472 m ²
7	SỐ TẦNG	13 tầng
8	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	32m
9	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (KỂ CAO ĐỘ HÒN DẤU)	5m
10	TỔNG SỐ CÁN HỘ	375
11	SỐ CÁN HỘ KHIỂN	1.304 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.810m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT MÀU, MẶT TRƯNG)	38.832m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT	2.174m ²
4	SỐ TẦNG	10 tầng
5	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	32m
6	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (KỂ CAO ĐỘ HÒN DẤU)	5m
7	TỔNG SỐ CÁN HỘ	275
8	SỐ CÁN HỘ KHIỂN	1.294 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	480m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	2.472m ²
3	SỐ TẦNG	7 tầng
4	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	12m
5	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (KỂ CAO ĐỘ HÒN DẤU)	5m
6	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	1,5

MẶT BẰNG TỔNG THỂ



STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.703m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (PHÒNG KẾ NẾM MÀU, SÂN THƯỢNG)	36.344m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH TẦNG HẦM (P NẾM MÀU KẾ NẾM MÀU KẾ B)	24.530m ²
4	DIỆN TÍCH MẶT 1	12.200m ²
5	DIỆN TÍCH MẶT 2	12.200m ²
6	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT	1.472 m ²
7	SỐ TẦNG	15 tầng
8	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	50m
9	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (HỆ CAO ĐỘ HỒN SÁU)	5m
10	TỔNG SỐ CĂN HỘ	276
11	SỐ DÂN DƯ KINH	1.084 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.703 m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (PHÒNG KẾ NẾM MÀU, SÂN THƯỢNG)	36.344m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT - SÂN THƯỢNG	2.171.88m ²
4	SỐ TẦNG	15 tầng
5	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	50m
6	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (HỆ CAO ĐỘ HỒN SÁU)	5m
7	TỔNG SỐ CĂN HỘ	276
8	SỐ DÂN DƯ KINH	1.084 người

STT	NỘI DUNG	CAO ĐỘ - CĂN HỘ
1	CHỨC NĂNG QUY HOẠCH	CAO ĐỘ - CĂN HỘ
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	36.344m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (PHÒNG KẾ NẾM MÀU, SÂN THƯỢNG)	4.343.54m ²
4	MẶT BỐ XÂY DỰNG CHUNG	37%
5	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (PHÒNG KẾ NẾM MÀU, SÂN THƯỢNG)	81.459m ²
6	HỆ SỐ BỐ XÂY DỰNG	4.47
7	DIỆN TÍCH TẦNG MẶT	24.530m ²
8	SỐ TẦNG	15 tầng
9	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	50m
10	DANH SÁCH DỰ KIẾN (NGƯỜI KINH)	4
11	SỐ CĂN HỘ	460
12	SỐ CĂN HỘ CHO THUÊ	200
13	GẠT Đ	5.788.5m ²
14	GẠT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	80m ²
15	GẠT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	4.450.5m ²
16	GẠT Đ	4.343.5m ²

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	80m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	2.479m ²
3	SỐ TẦNG	3 tầng
4	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	10m
5	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (HỆ CAO ĐỘ HỒN SÁU)	5m
6	HỆ SỐ BỐ XÂY DỰNG	1.8

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	GẠT Đ (XÂY KINH CHUNG D)	5.788.5	28.84
2	GẠT CÔNG TRÌNH XÂY KINH	6.455.5	30.36
3	GẠT Đ	6.897.5	34.89
4	GẠT CÔNG TRÌNH XÂY KINH - TOTT	875.5	4.13
5	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY KINH CHUNG D	20.016	100

MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRỆT

11 - 02

Chung cư - 20 Cộng Hòa





THÔNG TIN DỰ ÁN: KHU CĂN HỘ VÀ CHUNG CỐ SỞ 20 CỘNG HÒA

Chủ đầu tư : **TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN -
BỘ QUẢN LÝ PHÒNG**
Địa điểm xây : 20 Cộng Hòa, Phường Tân
Bình, Tp. Hồ Chí Minh

A. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN:

1. Diện tích, vị trí:

Diện tích: Dự án được xây dựng trên khu đất 20.000 m².

Vị trí khu đất:

+Phía Đông giáp nhà máy A41

+Phía Tây giáp sư đoàn 367,

+Phía Nam giáp khu gia đình K200,

+Phía Bắc giáp dự án Khu TT Thương mại- Căn hộ – Văn phòng của Nhà máy A41 Công ty Kinh Đô.

2. Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích khu đất quy hoạch: 20.000 m2, chiếm tỷ lệ 100%, cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Diện tích đất ở (diện tích chiếm đất xây dựng) : 7552 m2, chiếm 37,7%
- Diện tích đất công viên cây xanh : 4058 m2, chiếm 20,2%
- Diện tích đất công trình công ích : 1693 m2, chiếm 8,5%
- Diện tích đất giao thông : 6997 m2, chiếm 33,6%

+Trong đó: Giao thông chính : 3420 m²

Giao thông nội bộ :3277 m²

3. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc toàn khu:

• Bảng tổng hợp các chỉ tiêu:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy mô
1	Dân số dự kiến	Người	2600
2	Mật độ xây dựng	%	33,88
3	Số căn hộ ở	Căn	650 (tương đương 2600 người)
4	Tầng cao tối đa	m	52 (15 tầng)
5	Hệ số sử dụng đất		4,47
	Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm nhà ở		

+ Đất ở (bao gồm sân, đường bụi bộ trong nhóm mm ² / người ở)		4,17
+ Đất công trình công cộng	m ² / người	0,65
+ Đất cây xanh	m ² / người	1,56
+ Đất giao thông	m ² / người	1,32
(giao thông chính)		

4. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc cho các hạng mục công trình trong khu quy hoạch:

• Khối A: chung cư cao tầng

- Diện tích khu đất ở (diện tích chiếm xây dựng) : 3.870 m²
- Tầng cao công trình : 15 tầng
- Cốt cao độ thiết kế (Cao độ Hòn Dấu) : +5 m
- Chiều cao xây dựng tối đa : 52m (tính từ cốt nền sân đến đỉnh mái buồng thang)
- Khoảng lùi công trình so với ranh lộ giới đường D1 : $\geq 6\text{m}$
- Khoảng cách công trình đến khối chung cư B : $\geq 21,2\text{ m}$
- Khoảng cách công trình đến khối công trình công ích : $\geq 11,5\text{m}$
- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía bắc : $\geq 7,7\text{m}$
- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía đông : $\geq 16,7\text{m}$
- Tổng số căn hộ : 376 căn
- Tổng diện tích sàn (không kể diện tích tầng hầm) : $\leq 56.000\text{ m}^2$
- Cơ cấu căn hộ:

+Tầng trệt: tổ chức loại căn hộ có tầng trệt + lửng với chiều cao từ sàn đến sàn: $2.9\text{m}+2.8\text{m} = 5.7\text{m}$;, không gian cộng đồng, sảnh giao thông....

+Lầu 1 đến lầu 12: tổ chức mặt bằng các tầng giống nhau với các loại căn hộ:

- Căn hộ 2 phòng ngủ: $70\text{m}^2 \leq \text{Sàn hộ} \leq 100\text{m}^2$; chiếm $\geq 70\%$
- Căn hộ 3 phòng ngủ: $100\text{m}^2 \leq \text{Sàn hộ} \leq 140\text{m}^2$; chiếm $\leq 30\%$

- Chiều cao từ sàn đến sàn là 3.1m

+Lầu 13+14: tổ chức các loại căn hộ có diện tích $\geq 100m^2$ bao gồm trệt + lửng với chiều cao từ sàn đến sàn: $3.1m+3.0m = 6.1m$.

• **Khối B: chung cư cao tầng.**

- Diện tích khu đất ở (diện tích chiếm đất xây dựng) : 2.056m²

- Tầng cao công trình : 15 tầng

- Cốt cao độ thiết kế (Cao độ Hòn Dấu) : +5m

- Chiều cao xây dựng tối đa : 52m (tính từ cốt nền sân đến đỉnh mái buồng thang)

- Khoảng cách công trình đến khối chung cư A : $\geq 21,2m$

- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Bắc : $\geq 9,0m$

- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Tây : $\geq 9,0m$

- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Đông : $\geq 10,5m$

- Tổng số căn hộ : 274 căn

- Tổng diện tích sàn (không kể diện tích tầng hầm) : $\leq 30.000 m^2$

- Diện tích tầng hầm(2 hầm) : $\leq 4.500 m$

- Cơ cấu căn hộ:

+Tầng trệt: không gian động đồng, sảnh giao thông...

+Lầu 1 đến lầu 14: tổ chức mặt bằng các tầng giống nhau với các loại căn hộ:

- Căn hộ 2 phòng ngủ: $60m^2 \leq$ Căn hộ $\leq 75m^2$; chiếm $\geq 70\%$

- Căn hộ 3 phòng ngủ: $75m^2 \leq$ Căn hộ $\leq 90m^2$; chiếm $\leq 30\%$

Yêu cầu chung:

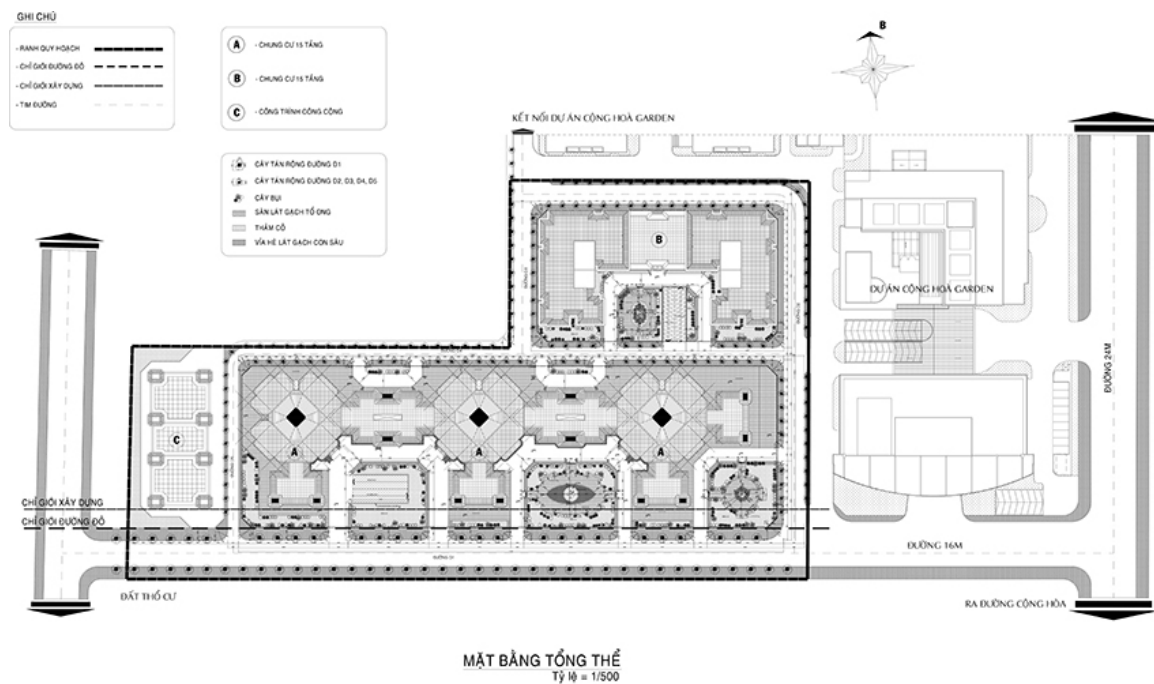
Về tải trọng động đất : tính theo tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với bản đồ phân vùng động đất tại Tp Hồ Chí Minh.

Giữa các đơn nguyên cần ngăn cách để tiết kiệm diện tích hành lang, giao thông chung.

Thiết kế 2 thang máy cho mỗi đơn nguyên gồm 1 thang chính và 1 thang phụ.

• **Khối C: khu công trình văn hóa – thể dục thể thao**

- Diện tích khuôn viên : 1693m²
- Tầng cao công trình : 3 tầng
- Mật độ xây dựng : 50%
- Hệ số sử dụng đất : 1,5
- Cốt cao độ thiết kế (Cao độ Hòn Dấu) : +5m
- Chiều cao xây dựng tối đa : 12m (tính từ cốt nền sân đến đỉnh mái buồng thang)
- Khoảng lùi công trình so với ranh lộ giới đường D1 : $\geq 6m$
- Khoảng cách công trình đến khối chung cư A : $\geq 11,5m$
- Khoảng cách công trình đến đất phía Bắc : $\geq 7,1m$
- Khoảng cách công trình đến ranh đất phía Đông : $\geq 5,1m$
- Tổng diện tích sàn : $\geq 2.550m^2$

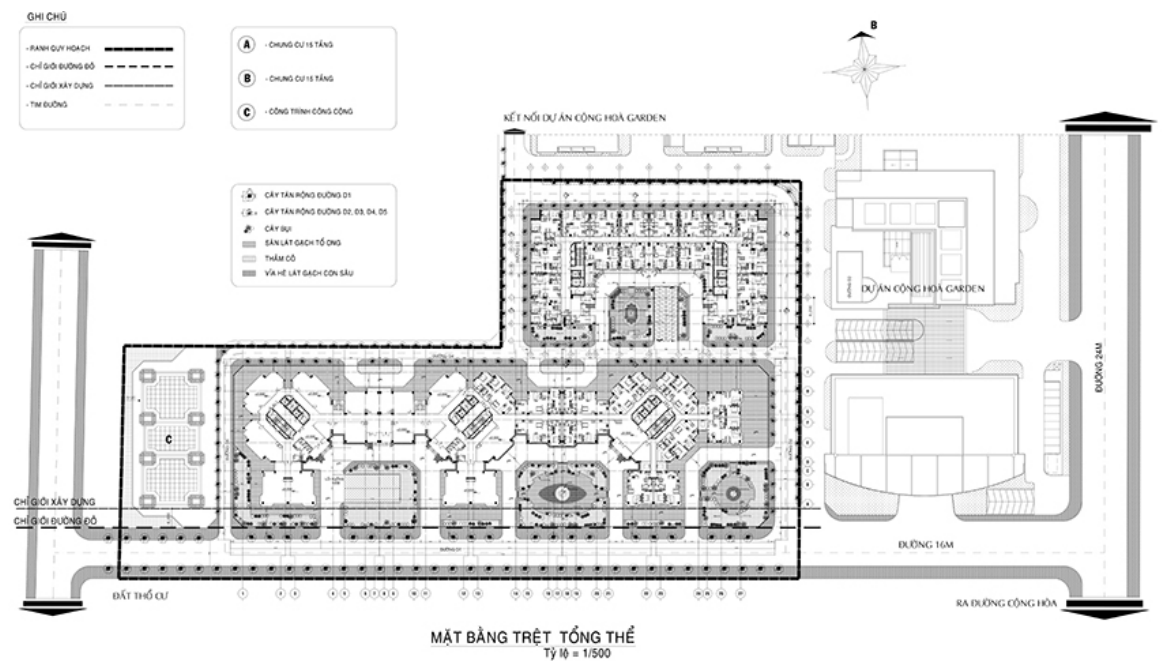


STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.703m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT Mái, MẶT TRƯNG)	98.343m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT Mái, MẶT TRƯNG)	24.830m ²
4	DIỆN TÍCH MẶT Mái	12.200m ²
5	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT Mái	12.200m ²
6	DIỆN TÍCH MẶT Mái	1.472 m ²
7	SỐ TẦNG	13 tầng
8	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	32m
9	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (KỂ CAO ĐỘ HÒN DẤU)	5m
10	TỔNG SỐ CÁN HỘ	378
11	SỐ CÁN HỘ KHIỂN	1.304 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.810m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT Mái, MẶT TRƯNG)	38.890m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (KỂ MẶT Mái, MẶT TRƯNG)	2.174m ²
4	SỐ TẦNG	10 tầng
5	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	32m
6	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (KỂ CAO ĐỘ HÒN DẤU)	5m
7	TỔNG SỐ CÁN HỘ	278
8	SỐ CÁN HỘ KHIỂN	1.294 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	480m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.478m ²
3	SỐ TẦNG	7 tầng
4	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	12m
5	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (KỂ CAO ĐỘ HÒN DẤU)	5m
6	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	1,5

MẶT BẰNG TỔNG THỂ



STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.702m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (PHÒNG KẾ NẾM MÀU SÂN THƯỜNG)	36.344m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH TẦNG HẦM (PHÒNG KẾ NẾM MÀU SÂN THƯỜNG)	24.530m ²
4	DIỆN TÍCH MẶT 1	12.202m ²
5	DIỆN TÍCH MẶT 2	12.202m ²
6	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT	1.472m ²
7	SỐ TẦNG	15 tầng
8	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	50m
9	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (HỆ CAO ĐỘ HỒN SÁU)	5m
10	TỔNG SỐ CĂN HỘ	276
11	SỐ DÂN DƯ KINH	1.084 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.702m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (PHÒNG KẾ NẾM MÀU SÂN THƯỜNG)	36.344m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH MẶT - SÂN THƯỜNG	2.171.88m ²
4	SỐ TẦNG	15 tầng
5	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	50m
6	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (HỆ CAO ĐỘ HỒN SÁU)	5m
7	TỔNG SỐ CĂN HỘ	276
8	SỐ DÂN DƯ KINH	1.084 người

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	CHỨC NĂNG QUY HOẠCH	CAO ĐỘ - CĂN HỘ
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	36.344m ²
3	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (PHÒNG KẾ NẾM MÀU SÂN THƯỜNG)	4.340.34m ²
4	MẶT BỐ XÂY DỰNG CHUNG	37%
5	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (PHÒNG KẾ NẾM MÀU SÂN THƯỜNG)	81.459m ²
6	HỆ SỐ BỐ XÂY DỰNG	4.47
7	DIỆN TÍCH TẦNG MẶT	24.530m ²
8	SỐ TẦNG	15 tầng
9	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	50m
10	DÂN SỐ DỰ KIẾN (NGƯỜI/HỘ)	4
11	SỐ CĂN HỘ	460
12	SỐ CĂN HỘ CHO THUÊ	200
13	GẠT Đ	5.788.5m ²
14	GẠT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	825m ²
15	GẠT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	4.450.34m ²
16	GẠT Đ	4.340.34m ²

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	825m ²
2	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	2.478m ²
3	SỐ TẦNG	3 tầng
4	TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH	13m
5	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (HỆ CAO ĐỘ HỒN SÁU)	5m
6	HỆ SỐ BỐ XÂY DỰNG	1.8

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	GẠT Đ (XÂY KINH CHUNG DƯ)	5.788.5	28.84
2	GẠT CÔNG VIỆN XÂY KINH	6.455.5	32.35
3	GẠT Đ	6.887.5	34.89
4	GẠT CÔNG TRÌNH XÂY KINH - TỰ TÀI	875.5	4.32
5	TỔNG DIỆN TÍCH XÂY KINH CHUNG DƯ	20.008	100

MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRỆT

11 - 02

Thông tin liên quan khác



Thiết Kế Văn Phòng Giao Dịch



Văn phòng kết hợp nhà ở - Quận Ninh Kiều - Cần Thơ



